

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST

Ngày: 16/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hưng

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Điều Phương

Ông Huỳnh Văn Đường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phúc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024; do Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 14/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước bị hủy về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị M tại Quyết định số: 54/2024/HS-GĐT ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị M**, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Tấn K, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị M1, sinh năm: 1963; bị cáo có chồng tên Cao Thanh S, sinh năm 1966; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Tại Bản án HSST số 99/2018/HS-ST ngày 10/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến ngày 27/10/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

“Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng không bị kháng nghị Giám đốc thẩm gồm: Lý Văn V; Diệp Thị Kim L, Nguyễn Văn Á; Dương Thị T; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị T2; Châu M, do đó Tòa án không triệu tập”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/8/2021, tại nhà trọ của Diệp Thị Kim L ở Khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2 gặp Lý Văn V1 và Dương Thị T. Lúc này, cả nhóm rủ nhau đánh bài "xì dách" thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Do thấy ở khu vực cuối dãy nhà trọ có chiếu cói, đĩa và 02 bộ bài tây để sẵn nên cả nhóm lấy sử dụng chơi bài xì dách thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày có thêm Nguyễn Văn Á, Châu Mỹ A và Trịnh Thị M đến cùng tham gia đánh bạc. T1 và cả nhóm đang ngồi đánh bạc thì Diệp Thị Kim L vào xem, sau đó đánh hộ Viễn 01 ván. Khi T1 và các đồng phạm đang đánh bạc thì Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng và 01 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 bộ bài tây đã sử dụng gồm 52 lá bài; 01 chiếu cói kích thước 1,6 x 2m; 01 đĩa màu trắng có hình hoa văn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu giữ tổng số tiền 46.650.000 đồng, cụ thể: số tiền thu tại chiếu bạc là 8.000.000 đồng, thu trên người các bị cáo 38.650.000 đồng. Trong đó, số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 19.760.000 đồng, còn lại số tiền 26.890.000 đồng các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc; cụ thể như sau:

Nguyễn Văn Á mang theo 19.000.000 đồng và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc; Châu Mỹ A mang theo 500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị T2 mang theo 9.000.000 đồng để đánh bạc; Dương Thị T mang theo 1.800.000 đồng để đánh bạc; Trịnh Thị M mang theo 4.790.000 đồng và sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc; Lý Văn V mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị T1 mang theo 860.000 đồng để đánh bạc; Diệp Thị Kim L chơi giúp Lý Văn V 01 ván với số tiền đặt cược là 300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo: Lý Văn V, Diệp Thị Kim L, Trịnh Thị M, Nguyễn Văn Á, Dương Thị T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2, Châu Mỹ A phạm tội "Đánh bạc";

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 58, 32, 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Thị M 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt chính là hình phạt tiền đối với Lý Văn V, Diệp Thị Kim L, Nguyễn Văn Á, Dương Thị T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2, Châu Mỹ A; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số: 54/2024/HS-GĐT ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị M.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 17, 38 58 (Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trịnh Thị M từ 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước để thi hành Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vì mục đích ham lời bất chính nên vào ngày 30/8/2021 Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2, Dương Thị T, Diệp Thị Kim L, Lý Văn V, Trịnh Thị M, Châu Mỹ A và Nguyễn Văn Á sử dụng khu vực phía cuối dãy nhà trọ để đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài “xì dách” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 19.760.000 đồng. Trong đó bị cáo Trịnh Thị M mang theo 4.790.000 đồng và sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an

ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết việc đánh bạc sát phạt, dưới hình thức xì dách thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ vụ lợi cá nhân, xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân chứng tỏ bị cáo là xem thường pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Thị Mỹ C 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 (Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải”; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang nuôi 02 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét về hành vi, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Vật chứng vụ án: Đã được xem xét, Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, do đó Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7]. Hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với các bị cáo Lý Văn V; Diệp Thị Kim L, Nguyễn Văn Á; Dương Thị T; Nguyễn Thị T1; Nguyễn Thị T2; Châu Mỹ A về hình phạt đã được xem xét, Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và hiện Bản án đã không có kháng cáo, không bị kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo M đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu số: 0001537, ngày 10/5/2024, đây là số tiền bị cáo nộp để thi hành theo Bản án số: 16/2023/HS-ST, ngày 14/4/2023 tuy nhiên do Bản án trên bị hủy, không có hiệu lực nên theo quy định phải trả lại cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo nên số tiền trên không được trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước *(Tại biên lai thu số: 0001537, ngày 10/8/2023)*.

[10]. Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 (Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước đó từ ngày 30/8/2021 đến ngày 27/10/2021.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Thị M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, được trừ vào số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước *(Tại biên lai thu số: 0001537, ngày 10/8/2023)*.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước *(Tại biên lai thu số: 0001537, ngày 10/8/2023)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND thị xã Phước Long (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- CCTHADS thị xã Phước Long (01);
- Công an thị xã Phước Long (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Hưng